

Số: **01/2025/QĐST- VHNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lương Hữu San.

Thư ký phiên họp: Bà Không Thị Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Hà Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu “*Chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Thế H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 1, phường A, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ 1, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hoàng Thị Thu Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, tỉnh Tuyên Quang).

+ Chị Hoàng Thị Hồng Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, tỉnh Tuyên Quang).

+ Cháu Phạm Như Ng, sinh ngày 18/3/2011.

Địa chỉ: Tổ 1, phường A, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ 1, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang).

Ông H, bà Tr, chị Ph vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**** Theo đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và Bản tự khai ông Phạm Thế H trình bày:***

Ông và vợ là bà Hoàng Thị Thu Tr sinh được 01 người con chung là cháu Phạm Như Ng, sinh ngày 18/3/2011; địa chỉ: Tổ 1, phường A, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ 1, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi sinh cháu

vợ chồng ông bà chăm sóc cháu Ng đến hơn 02 tuổi. Năm 2013, do điều kiện công việc không có thời gian chăm sóc cháu Ng thường xuyên nên vợ chồng ông bà có gửi cháu Ng cho em gái ruột bà Tr là chị Hoàng Thị Hồng Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến tháng 01/2017, ông H bà Tr thống nhất làm thủ tục tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang) để đăng ký việc nuôi con nuôi giữa chị Hoàng Thị Hồng Ph và cháu Phạm Như Ng. Đến ngày 14/02/2017 được UBND thị trấn N cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số: 01, về việc công nhận chị Hoàng Thị Hồng Ph là mẹ nuôi của cháu Phạm Như Ng. Sau khi nhận cháu Ng làm con nuôi chị Hoàng Thị Hồng Ph đã đi làm lại Giấy khai sinh cho cháu Ng. Tại Giấy khai sinh số 268, ngày 29/12/2017 của UBND thị trấn N có ghi phần họ tên mẹ cháu Ng là Hoàng Thị Hồng Ph với mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho cháu trong quá trình học tập.

Từ khi cháu Ng về làm con nuôi chị Hoàng Thị Hồng Ph được chị Ph hết lòng yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng như con đẻ, tạo điều kiện cho cháu được phát triển toàn diện về mọi mặt. Vài năm gần đây do yêu cầu công việc chị Ph phải đi làm ăn xa nên có gửi lại cháu Ng cho vợ chồng ông H bà Tr là bố mẹ đẻ của cháu chăm sóc, tuy nhiên chị Ph vẫn thường xuyên gửi tiền để nuôi dưỡng cháu Ng. Trong suốt quá trình nuôi con nuôi các bên đều không xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn gì. Cháu Ng còn nhỏ sống phụ thuộc nên không có đóng góp gì về tài sản và cũng không được thừa kế phần tài sản nào khác.

Do hiện nay chị Hoàng Thị Hồng Ph thường xuyên đi làm xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng. Cháu Ng hiện nay cũng đã lớn đang ở cùng bố mẹ đẻ và muốn tiếp tục chung sống cùng bố mẹ đẻ để tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang) giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị Hoàng Thị Hồng Ph và cháu Phạm Như Ng, giao cháu Ng cho vợ chồng ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

** Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Thu Tr trình bày:*

Việc nuôi con nuôi theo nội dung trình bày của chồng bà là ông Phạm Thế H là đúng thực tế. Do hiện nay em gái bà là chị Hoàng Thị Hồng Ph đang phải đi làm ăn xa nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Như Ng. Do đó bà nhất trí với yêu cầu của ông H, đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị Hoàng Thị Hồng Ph và cháu Phạm Như Ng, giao cháu Ng cho vợ chồng ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

** Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Hồng Ph trình bày:*

Chị là em gái ruột của bà Hoàng Thị Thu Tr. Việc nuôi con nuôi giữa chị và cháu Phạm Như Ng đúng như nội dung ông Phạm Thế H đã trình bày. Hiện nay, do điều kiện công việc của chị thường xuyên phải đi xa, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Như Ng. Vì vậy, chị nhất trí chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị và cháu Phạm Như Ng để giao cháu lại cho bố mẹ đẻ cháu là ông Phạm Thế H, bà Hoàng Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

** Tại bản biên bản lấy lời khai, cháu Phạm Như Ng trình bày:*

Cháu là con đẻ của bố Phạm Thế H, mẹ Hoàng Thị Thu Tr. Năm 2013, do bận công việc không thể chăm sóc cho cháu nên bố mẹ đẻ cháu cho cháu làm con nuôi của dì cháu là Hoàng Thị Hồng Ph. Từ khi cháu về làm con nuôi của dì cháu, cháu được mẹ nuôi hết lòng yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng như con đẻ, tạo điều kiện cho cháu được phát triển toàn diện về mọi mặt. Tuy nhiên, vài năm gần đây do yêu cầu công việc mẹ nuôi cháu phải đi làm ăn xa nên gửi cháu lại cho bố mẹ cháu là Phạm Thế H và Hoàng Thị Thu Tr chăm sóc, tuy nhiên mẹ nuôi vẫn thường xuyên gửi tiền để nuôi dưỡng cháu. Hiện nay, cháu đang sống cùng bố mẹ đẻ tại phường A, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang) và được bố mẹ đẻ cho đi học ở đó. Quá trình làm con nuôi, cháu còn nhỏ sống phụ thuộc nên không có đóng góp gì về tài sản cho mẹ nuôi và cũng không được thừa kế phần tài sản nào khác. Nay bố mẹ đẻ cháu là Phạm Thế H, Hoàng Thị Thu Tr và mẹ nuôi cháu đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của mẹ nuôi cháu là Hoàng Thị Hồng Ph đối với cháu thì cháu đồng ý chấm dứt làm con nuôi của mẹ nuôi Hoàng Thị Hồng Ph để về sống cùng bố mẹ đẻ cháu là Phạm Thế H và Hoàng Thị Thu Tr.

Kết quả xác minh tại tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là: Thôn 3, xã N, tỉnh Tuyên Quang), thể hiện: Chị Hoàng Thị Hồng Ph, sinh năm 1990 là công dân có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn N (nay là: Thôn 3, xã N, tỉnh Tuyên Quang). chị Ph sống cùng gia đình mẹ đẻ do bà Hoàng Quế Hương (mẹ đẻ của chị Ph) làm chủ hộ. Chị Hoàng Thị Hồng Ph là em gái ruột của bà Hoàng Thị Thu Tr. Theo địa phương nắm được, bà Hoàng Thị Thu Tr kết hôn với ông Phạm Thế H và có con chung là cháu Phạm Như Ng, sinh ngày 18/3/2011. Vào năm 2017, vợ chồng ông H, bà Tr và chị Hoàng Thị Hồng Ph có đến UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là: UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang) làm thủ tục để chị Ph nhận cháu Phạm Như Ng làm con nuôi. Sau đó chị Ph đã làm lại Giấy khai sinh của cháu Ng thể hiện phần tên người mẹ là Hoàng Thị Hồng Ph để thuận tiện cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Kể từ khi cháu Ng làm con nuôi của chị Ph đã được chị Ph yêu thương, chăm sóc như con đẻ, tạo điều kiện cho cháu phát triển toàn diện về mọi mặt. Tuy nhiên, vài năm trở lại đây chị Ph phải đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc cháu Ng nên đã gửi lại cháu Ng cho bố mẹ đẻ là ông Phạm Thế H và bà Hoàng Thị Thu Tr chăm sóc. Hiện nay cháu Ng đang sống cùng nhà với bố mẹ đẻ ở Tổ 1, phường A, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ 1, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang). Cháu Ng được vợ chồng ông H, bà Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, cho học hành đầy đủ.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là: UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang), thể hiện: Vào tháng 01/2017, UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là: UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang) tiếp nhận hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi của chị Hoàng Thị Hồng Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 3, xã N, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, tỉnh Tuyên Quang) đối với cháu Phạm Như Ng, sinh ngày 18/3/2011; địa chỉ: Tổ 1, phường A, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ 1, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang). Cháu Ng là con gái của vợ chồng anh Phạm Thế H, chị Hoàng Thị Thu Tr. Chị Trang là chị gái ruột của chị Ph. Qua kiểm tra, xét thấy Hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi của chị Hoàng Thị Hồng Ph đối với cháu Phạm Như Ng là hợp pháp, đủ điều

kiện đề đăng ký nuôi con nuôi theo quy định của Luật nuôi con nuôi nên ngày 14/02/2017 UBND thị trấn N đã cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, giữa người nhận nuôi là chị Hoàng Thị Hồng Ph và người được nhận nuôi là cháu Phạm Như Ng; đồng thời giữa vợ chồng anh Phạm Thế H, chị Hoàng Thị Thu Tr cùng với chị Hoàng Thị Hồng Ph đã lập biên bản giao nhận con nuôi tại UBND thị trấn N vào ngày 14/02/2017. Đến ngày 29/12/2017, chị Hoàng Thị Hồng Ph đã làm lại Giấy khai sinh cho cháu Phạm Như Ng, thể hiện phần họ tên mẹ cháu Ng là Hoàng Thị Hồng Ph. Qua theo dõi, kể từ khi cháu Ng được chị Ph nhận làm con nuôi đã được chị Ph yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng như con đẻ, tạo điều kiện cho cháu được phát triển toàn diện. Tuy nhiên, vài năm trở lại đây do phải đi làm ăn xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc cháu Ng nên chị Ph đã gửi cháu Ng lại cho bố mẹ đẻ cháu chăm sóc. Nay bố mẹ cháu Ng là ông Phạm Thế H, bà Hoàng Thị Thu Tr và mẹ nuôi cháu Ng là chị Hoàng Thị Hồng Ph đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của chị Hoàng Thị Hồng Ph đối với cháu Phạm Như Ng thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang tại phiên họp:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Toà án đã thụ lý, giải quyết việc dân sự sơ thẩm về việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung yêu cầu. Toà án xác định tư cách người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày mở phiên họp giải quyết việc dân sự. Các thành phần tiến hành tố tụng tại phiên họp đã tiến hành phiên họp theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình; Án lệ số 61/2016/AL được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thế H về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị Hoàng Thị Hồng Ph đối với cháu Phạm Thị Như Ng.

+ Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là chị Hoàng Thị Hồng Ph và con nuôi là cháu Phạm Như Ng chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi có hiệu lực pháp luật. Giao cháu Phạm Như Ng cho bố mẹ đẻ là ông Phạm Thế H, bà Hoàng Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Ông Phạm Thế H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Thế H yêu cầu Tòa án về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị Hồng Ph (là mẹ nuôi của cháu Ng) cư trú tại Thôn 3, xã N, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, tỉnh Tuyên Quang). Do đó Tòa án nhân dân huyện N (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang) thụ lý, giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Phạm Thế H là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ý kiến trình bày lưu trong hồ sơ vụ việc. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Năm 2017, chị Hoàng Thị Hồng Ph nhận nuôi cháu Phạm Như Ng là con đẻ của ông Phạm Thế H và bà Hoàng Thị Thu Tr làm con nuôi. Các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân thị trấn N cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 14/02/2017 nên quan hệ nuôi con nuôi giữa chị Hoàng Thị Hồng Ph với cháu Phạm Như Ng là hợp pháp. Quá trình nuôi con nuôi các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Do chị Hoàng Thị Hồng Ph thường xuyên đi làm xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng nên phải gửi lại cháu Ng cho bố mẹ đẻ là ông Phạm Thế H, bà Hoàng Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc. Cháu Phạm Như Ng hiện nay đang ở cùng bố mẹ đẻ và muốn tiếp tục chung sống cùng bố mẹ đẻ để tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập. Bà Tr, chị Ph và cháu Ng đều nhất trí việc chấm dứt nuôi con nuôi theo yêu cầu của ông H. Nhận thấy yêu cầu của đương sự là tự nguyện và phù hợp, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với Án lệ số 06/2016/AL được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thế H.

Về hậu quả của việc chấp dứt nuôi con nuôi:

Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là chị Hoàng Thị Hồng Ph và con nuôi là cháu Phạm Như Ng chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi có hiệu lực pháp luật. Giao cháu Phạm Như Ng cho bố mẹ đẻ là ông Phạm Thế H, bà Hoàng Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu, ông Phạm Thế H phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia

định; Án lệ số 61/2016/AL được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Đức Huy về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là chị Hoàng Thị Hồng Ph với con nuôi là cháu Phạm Như Ng, sinh ngày 18/3/2011.

2. Hậu quả của việc chấp dứt việc nuôi con nuôi:

Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là chị Hoàng Thị Hồng Ph và con nuôi là cháu Phạm Như Ng chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Giao cháu Phạm Như Ng cho ông Phạm Thế H và bà Hoàng Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Đức Huy phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003367 ngày 26/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Tuyên Quang). Ông Phạm Thế H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Các đương sự khác không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKDND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã N;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP

Lương Hữu San